**Ngày soạn: 06/12/2024**

**TIẾT 58.**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ NGHĨA HÀM ẨN TRONG CÂU**

Thời gian thực hiện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ngày, tháng, năm* | *Lớp* | *Số học sinh tham gia* |
|  | *8B* |  |

**I. MỤC TIÊU**

1. **Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn

- Xác định được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong câu văn, đoạn văn.

- Nhận biết tác dụng của việc sử dụng nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn

trong VB văn học.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập, nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi đọc hiểu tác phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp và hợp tác; biết nhận xét ưu, khuyết điểm của bản thân và từng thành viên trong nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập và trong cuộc sống

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống quý báu của dân tộc.

- Nhân ái: có lối sống giản dị, khiêm nhường, biết ơn những anh hùng đã hi sinh cho dân tộc, đồng cảm với nỗi đau của nhân dân ta trong thời kì đất nước bị xâm lăng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

**III. Tiến trình dạy học**

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS Xác định được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Nội dung**:

**GV** tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Ai thông minh hơn.

**HS** chú ý vào từ in đậm và trả lời các câu hỏi.

**GV** kết nối với nội dung của phần thực hành Tiếng Việt

Gv chiếu câu “ Ngày mai tôi đi Hà Nội” và hỏi hs:

*Câu trên gợi cho em những nghĩa nào?*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Cả lớp là những người chơi

- Tổ chức trò chơi.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát và suy nghĩ cá nhân để dự đoán câu trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của trò chơi.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Chốt đáp án và công bố người giành chiến thắng.

- Kết nối vào nội dung Tiếng Việt.

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**: HS nắm được đặc điểm của nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn và cách sử dụng nghĩa hàm ẩn trong tác phẩm văn học

**b. Nội dung**:

**GV** tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ong tìm mật” để rút ra đặc điểm và cách sử dụng nghĩa hàm ẩn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và nội dung rút ra của Gv

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia lớp làm 3 đội chơi, mỗi đội chơi sẽ trả lời một câu hỏi trong hành trình tìm mật  - Tổ chức trò chơi.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát hình ảnh và lựa chọn bông hoa để trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** chỉ định đội trả lời câu hỏi.  Các đội trả lời câu hỏi của trò chơi.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Chốt đáp án và công bố đội giành chiến thắng.  - Chốt nội dung Tiếng Việt. | - Trong giao tiếp bằng ngôn từ, có những ý nghĩa được hiển thị ngay trên từ ngữ (nghĩa tường minh) và có nhứng ý nghĩa ngầm chứa, cần phải suy luận mới biết được (nghĩa hàm ẩn).  - Nghĩa hàm ẩn giúp chuyển tải nhiều diều ý nhị, kín đáo, sâu xa,...; làm cho giao tiếp ngôn từ được uyển chuyển, phong phú, thú vị. Đặc biệt, trong văn học, các nội dung, thông điệp mà tác giả muốn chuyển tải thường được thể hiện dưới hình thức nghĩa hàm ẩn. |

**2. Luyện tập**

.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Gv chia bài tập thành 3 trạm**  **Trạm 1:** Đặt trong ngữ cảnh cuộc đối thoại được thể hiện *ở* bài ca dao số 2, nghĩa hàm ẩn của câu *“Chú chuột đi chợ đường xa/ Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo"* là gì?  Theo em, qua câu ca dao *“Cưới em ba chum mật ong/ Mười thúng mỡ muỗi ba nong quýt đấy..",* anh học trò thực sự muốn nói điều gì?  **Trạm 2:** Cho biết nghĩa hàm ẩn của những câu in đậm trong các trường hợp sau:   1. *Chập chập rồi lại Cheng Cheng*   ***Con gà sống lớn để riêng cho thầy.***   1. Ồng Giuốc-đanh: - *Thế này là thế nào? Bác may hoa ngược mất rồi.*   Phó may: - *Ngài có bảo là ngài muốn may xuôi hoa đâu.*  Ông Giuốc-đanh: - *Lại còn phải bảo cái đó à?*  Phó may: *- Vâng, phai bảo chứ.* ***Vì tất cả những người quý phái đều mặc như thế này cả.***  **Trạm 3:** Xác định nghĩa hàm ẩn của các câu tục ngữ dưới đây:   1. *Có tật giật mình.* 2. *Đời người có một gang tay*   *Ai hay ngủ ngày, còn có nửa gang.*   1. *Cười người chớ vội cười lâu*   *Cười người hôm trước, hôm sau người cười.*   1. *Lời nói gói vàng.* 2. *Lưỡi sắc hơn gươm.*   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của từng bài tập.  - Mỗi nhóm lần lượt thực hiện nhiệm vụ của từng trạm.  Xong trạm 1 thì thực hiện trạm 2  Xong trạm 2 thì thực hiện nhiệm vụ của trạm 3.  Nhóm nào xong sớm và đúng sẽ được cộng điểm.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: xác định yêu cầu của từng bài tập và làm việc nhóm ở phần bài tập theo kĩ thuật Trạm.  **GV** theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm  **HS** chữa bài tập, nhóm khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.  - Chốt đáp án của bài tập lên bảng/ màn hình | **Bài tập 1:**   1. **Bài ca dao số 2:**   Mèo là kẻ thù của chuột; Cha của mèo chết chuột lại lo làm đám giỗ. việc kẻ bị ức hiếp làm giỗ cha kẻ thù là một cách nói phi lí, vì làm giỗ là việc trong nội bộ gia đình. **->** Vậy có thể hiểu đây là lời nguyên rủa, tiếng chửi, sự vạch mặt của dân gian đối với những kẻ đạo đức giả.  **\*** Ở bài ca dao số 3, cầu *‘‘Cưới em ba chum mật ong/ Mười thúng mỡ muỗi ba nong quýt đẫy...”* là lời đáp của anh. học trò nghèo trước việc thách cưới của bên nhà gái.  Vể lễ vật, ngoài thứ khó nhưng vẫn có thể kiếm được như mật ong, quýt thì mỡ muỗi là thứ không thể có được. Vì vậy, đây có thể coi là sự vô vọng, là sự đẩu hàng của anh học trò.  **Bài tập 2: Nghĩa hàm ẩn của câu**  a. Nghĩa hàm ẩn của cầu này là ông thầy cúng tham ăn.  b**.** Câu này cùa anh thợ may ám chỉ việc ông Giuốc-đanh muốn làm quý tộc. Đồng thời, người nói cũng có ý giễu cợt một cách kín đáo: ông không thể thành quý tộc được khi một quy cách thông thường vẽ lễ phục quý tộc như vậy mà cũng không biết.  **Bài tập 3:**  **a.** Nghĩa hàm ẩn của câu tục ngũ là những người có khiếm khuyết, hoặc mắc lỗi lầm khi nghe người khác nhắc đến nhũng khiếm khuyết hoặc lỗi lầm đó (dù không phải nhằm đến mình) cũng chột dạ, sợ hãi nghĩ là họ nói mình.  **b.** Câu tục ngữ so sánh chiểu dài của đời người với chiểu dài của gang tay. Những người ngủ dậy muộn hoặc ngủ nhiễu vào ban ngày, không dành thời gian cho công việc và các hoạt động sống khác thì coi như chỉ sống nửa cuộc đời (nửa gang). Cầu tục ngữ chê trách những người lười biếng, lãng phí thời gian.  **c.** Trong cuộc sống, không phải lúc nào mọi thứ cũng thuận lợi, tốt đẹp. Có khi, con người phải mang những khiếm khuyết, hoặc có lúc gặp bất trắc, thất bại, xui xẻo. Đừng cười nhạo người khác khi họ rơi vào những hoàn cảnh như vậy, vì rất có thể chính mình trong tương lai cũng sẽ lầm vào tình cảnh tương tự.  **d.** Lời nói của con người rất quý giá, cần trau chuốt để lời nói của mình có tác dụng tốt đối với người khác (lời khuyên tốt, lời động viên kịp thời, lời chia sẻ chân tình, lời răn dạy quý báu,...).  e.So sánh *lưỡi sắc hơn gươm* có tác dụng khẳng định sức mạnh của lời nói: lời nói có thể làm thương tổn còn hơn gươm giáo. Những lời độc địa có thể làm hại người khác. Đôi khi, trong những tình huống nhất định (ví dụ như đấu tranh xã hội), lời nói có tác dụng hơn vũ khí thông thường. |

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài học mà HS rút ra khi sử dụng nghĩa hàm ẩn

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

Đặt câu có sử dụng nghĩa hàm ẩn và chỉ ra nghĩa hàm ẩn trong câu vừa đặt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm (trả lời ngắn nếu còn thời gian, đặt câu rồi đăng lên Padlet.)

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà